

TỈNH VINH LONG: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

LỮ QUANG NGỜI*

Quán triệt Nghị quyết số 76/2014/QH13, của Quốc hội, về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, thời gian qua chính quyền tỉnh Vinh Long đã triển khai công tác giảm nghèo bằng hướng đi phù hợp thực tế của địa phương mình, được người dân đồng thuận. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo luôn giảm qua các năm. Song, trong thời gian tới, tỉnh Vinh Long quyết tâm tiếp tục giảm nghèo bền vững bằng những giải pháp chủ động hơn.

Nghiêm túc quán triệt Nghị quyết, triển khai bằng nhiều quyết sách sát hợp với thực tiễn đã mang lại kết quả tích cực bước đầu

Ngay sau khi đón nhận Nghị quyết số 76/2014/QH13, chính quyền tỉnh Vinh Long nhanh chóng triển khai vào thực tiễn. Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, văn bản chỉ đạo nhằm giảm nghèo bền vững qua các nội dung: Chính sách và quy chế cho vay vốn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Vinh Long giai đoạn 2016 - 2020; Quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Vinh Long. Theo đó, các hộ khi tham gia dự án được hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, 12 triệu đồng/hộ đối với hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo cùng với quy định định mức thu hồi, luân chuyển kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, thu hồi 20% mức vốn đã hỗ trợ cho hộ nghèo, 30% mức

vốn đã hỗ trợ cho các hộ còn lại tham gia dự án, riêng đối với dự án chăn nuôi (trâu, bò, dê,...sinh sản) thì thu hồi vốn bằng hình thức luân chuyển con giống.

Chi tính riêng giai đoạn 2016 - 2018, tỉnh đã thực hiện *chính sách y tế* hỗ trợ 100% thẻ bảo hiểm cho người nghèo, 3.261 thẻ cho hộ mới thoát nghèo; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại, khám, chữa bệnh cho 132.415 lượt người nghèo có thẻ bảo hiểm y tế, 210.417 lượt cho người cận nghèo và 3.261 lượt cho người mới thoát nghèo với tổng kinh phí 169,233 tỷ đồng; hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại, khám, chữa bệnh, chi phí khám, chữa bệnh cho 13.107 lượt người nghèo có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 3,013 tỷ đồng; những người dân thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình cũng được hỗ trợ 2.359 lượt thẻ bảo hiểm y tế, tương ứng số tiền 246,78 tỷ đồng. Đến nay, toàn tỉnh có 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế xã có điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong *chính sách giáo dục*, vận động xã hội hóa để hỗ trợ học bổng, sách giáo khoa, mua

* Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long

bảo hiểm y tế, xe đạp, đồng phục, bàn ghế và các hỗ trợ khác cho 35.079 lượt học sinh nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 45,679 tỷ đồng. Với *chính sách nhà ở*, hỗ trợ nhà ở cho 6.251 hộ nghèo với tổng số tiền hơn 227 tỷ đồng. *Ngoài ra*, tỉnh còn thực hiện hỗ trợ tiền điện, cung cấp điện, trợ giúp pháp lý, tiếp cận thông tin,... cho người nghèo trên địa bàn; mua bảo hiểm y tế cho người dân đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn và khó khăn hơn 2,6 tỷ đồng. Các sò, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội trong tỉnh đã vận động xã hội hóa cho Quỹ Vì người nghèo 103 tỷ đồng, chương trình an sinh xã hội 908 tỷ đồng.

Riêng trong năm 2019, các cấp ban ngành tỉnh và các địa phương thực hiện hỗ trợ quà Tết Nguyên đán cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 14,049 tỷ đồng; hỗ trợ 18.225 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và 36.254 thẻ cho người cận nghèo với tổng kinh phí 40,891 tỷ đồng; Triển khai thực hiện dự án Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo ở các xã, ấp thuộc Chương trình 135 và xã ngoài Chương trình 135 như nuôi bò cái sinh sản, dê thịt, gà thả vườn, vịt xiêm, lươn và gia công hàng tiêu thụ công nghiệp,... tại các huyện, thị xã.

Tỉnh rất chú trọng triển khai các chương trình, dự án giảm nghèo qua Chương trình 135 hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các ấp, xã đặc biệt khó khăn. Có 14 công trình được đầu tư lót nâng cấp đường dal, nạo vét kênh nội đồng, xây mới đập công, xây cầu, nâng cấp đê bao,... và phát triển sản xuất có 6 dự án nuôi bò sinh sản, chuyên canh hoa màu, hỗ trợ giống cây trồng, tổ hợp tác sản xuất bưởi da xanh,... với tổng kinh phí 8,289 tỷ đồng. Riêng triển khai dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo ở các xã, ấp thuộc Chương trình 135 và xã ngoài Chương trình 135 như nuôi bò cái sinh sản, nuôi dê, nuôi gà bằng đệm lót sinh học, trồng nấm bảo ngư, chăn nuôi vịt an toàn sinh học, trồng bưởi, nuôi gà thả

vườn, nuôi bò câu Pháp đã được đầu tư 4,995 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Quá trình thực hiện hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập thông qua ủy thác từ các hội đoàn thể, Ngân hàng Chính sách xã hội Vĩnh Long đã giải ngân cho 41.567 lượt vay theo các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hộ dân tộc thiểu số nghèo, người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, nước sạch, vệ sinh môi trường, nhà ở,... với số tiền hơn 762 tỷ đồng.

Những kết quả đạt được đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, năm 2016 toàn tỉnh có 17.405 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,26% đến cuối năm 2017 giảm còn 10.355 hộ, chiếm tỷ lệ 3,71% và hiện nay hộ cận nghèo của tỉnh là 12.889 hộ, chiếm tỷ lệ 4,62%. Nhìn chung, tỷ lệ hộ nghèo giảm đều theo các năm, vượt 75% kế hoạch mà nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra.

Còn đó những hạn chế

Bên cạnh nỗ lực của hệ thống chính quyền tỉnh quyết tâm giảm nghèo bền vững cùng với sự vươn lên thoát nghèo của người dân đã đạt được kết quả tích cực, song công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh Vĩnh Long vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đó là:

Thứ nhất, công tác giảm nghèo đôi lúc chưa được thực hiện thường xuyên. Hoạt động của Ban Chỉ đạo một số xã chưa phát huy các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, xã hội và chính bản thân người nghèo.

Thứ hai, thoát nghèo mới chỉ “thoát” theo tiêu chí, chưa thật sự thoát nghèo bền vững. Do thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả nông sản không ổn định; đa số người nghèo có ít đất hoặc không có đất sản xuất, việc làm không ổn định, khả năng vươn lên thoát nghèo thấp. Chênh lệch giá - nghèo về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội giữa các địa phương có xu hướng gia tăng; sự hợp tác của người nghèo chưa cao, người nghèo chưa phát huy hết tiềm năng, thể mạnh của chính bản thân. Mô hình phát triển sản xuất,

nâng cao thu nhập cho hộ nghèo chưa nhiều, một bộ phận hộ nghèo vay vốn ngân hàng sử dụng chưa hiệu quả.

Thứ ba, vẫn còn một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa chỉ thú làm ăn, còn trông chờ, ý lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, không muốn thoát nghèo, muốn vào hộ nghèo để được hưởng chính sách của Nhà nước.

Nguyên nhân của những tồn tại trên, về *khách quan* do còn nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp cho không đối với hộ nghèo nên chưa khuyến khích người nghèo tự vươn lên, còn tư tưởng trông chờ, ý lại hưởng chính sách, cụ thể như khi thực hiện dự án hỗ trợ hộ nghèo chăn nuôi bò nâng cao đời sống với hình thức luân chuyển con giống thì một số hộ không chịu tham gia, còn tư tưởng thích được cho hơn được vay. Công tác cải thiện kinh tế đối với những hộ nghèo, cận nghèo thuộc chính sách người có công với cách mạng còn gặp khó khăn do phần lớn là người lớn tuổi, sức khỏe kém, thiếu đất sản xuất. Theo thời gian, tỷ lệ giảm hộ nghèo càng khó do số hộ thuộc chính sách bảo trợ xã hội, hộ có người mắc bệnh mãn tính phải điều trị thường xuyên, hộ có người không còn khả năng lao động khó thoát nghèo. Về *chủ quan*, chưa có nhiều mô hình để nhân rộng giúp người dân thoát nghèo để có điều kiện phát triển sản xuất; cán bộ cơ sở thực thi chính sách giảm nghèo ở cơ sở thường xuyên thay đổi nên dẫn đến việc triển khai thực hiện chính sách đôi khi còn chậm.

Những bài học kinh nghiệm quý

Việc phân bổ nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương kịp thời, đúng quy định. Có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo lồng ghép với Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chính sách về giáo dục, chính sách về y tế, chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, chính sách trợ giúp pháp lý,... Ngoài ra, tỉnh cũng tăng cường đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực

hiện Chương trình, tăng cường huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

Áp dụng chuẩn nghèo theo phương pháp đánh giá thực tiễn tiếp cận đa chiều. Việc áp dụng điều tra, rà soát hộ nghèo theo phương pháp trên đã mang lại tính khả thi và hiệu quả khá cao. Qua tiếp cận đa chiều sẽ đánh giá được mức độ thay đổi khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, hạn chế tình trạng trông chờ, ý lại của đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, cũng còn một số hạn chế, như: Việc xác định thu nhập của hộ thông qua chấm điểm về đặc trưng tài sản không chính xác; hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản ít được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ như hộ nghèo về thu nhập, dẫn đến tâm lý so bì của các đối tượng.

Việc nhân rộng các mô hình giảm nghèo đã giúp thay đổi tư duy, nhận thức và khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo của người nghèo. Cụ thể, các mô hình địa phương đang thực hiện, như nuôi bò cái sinh sản, chuyên canh hoa màu, hỗ trợ giống cây trồng, nuôi dê, trồng nấm bào ngư xám, nuôi gà thả vườn,... đã đem lại hiệu quả, góp phần giúp hộ nghèo có điều kiện sản xuất. Tính đến nay, tỉnh đã triển khai Dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại 7 huyện, thị xã. Qua kiểm tra, giám sát và đánh giá, các mô hình này có bước phát triển tốt, đang hướng tới vươn lên thoát nghèo trong thời gian ngắn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững

Nhất quán với Nghị quyết số 76/2014/QH13, quyết tâm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua, chính quyền và người dân tỉnh Vĩnh Long quyết tâm đẩy mạnh thực hiện các chính sách giảm nghèo, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

X đề ra trong thời gian tới bằng một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo gắn với đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Hai là, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Chính quyền địa phương ở cơ sở sẽ hướng dẫn người nghèo tiếp cận và sử dụng các nguồn vốn, cách làm ăn và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất cũng như hỗ trợ liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho họ; thu hồi, luân chuyển trong cộng đồng một phần chi phí hỗ trợ phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng đối tượng được hỗ trợ nhằm nhân rộng dự án cho nhiều hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo khác được tham gia. Bên cạnh đó, cần triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, bị thiên tai; chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo về nhà ở, giáo dục, y tế, văn hóa, pháp lý...

Ba là, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người nghèo. Với phương châm chuyển đổi việc làm theo hướng đào tạo các ngành, nghề thị trường đang có nhu cầu, chuyển đổi mô hình phát triển sản xuất làm sao cho người nghèo có ngay được thu nhập ổn định cuộc sống. Xác định, phân loại đối tượng lao động làm việc tại địa phương, lao động có khả năng và điều kiện làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, lao động đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức hoạt động tham vấn và kết nối việc làm phù hợp, đề hướng tới việc tận dụng tối đa thời gian nhàn rỗi của lao động để tìm kiếm thu nhập.

Bốn là, làm tốt công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm trong triển khai công tác giảm nghèo. Thường trực Ban Chỉ đạo của tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững phải chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá công tác giảm nghèo, dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo tại cơ sở. Định kỳ hằng năm, tổ chức công tác điều tra, rà soát, bình nghị hộ nghèo, cận nghèo tại các xã, phường, thị trấn nhằm bảo đảm bình xét đối tượng theo đúng quy định và phản ánh đúng thực chất tình trạng nghèo của các hộ dân.

Năm là, phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách giảm nghèo. Nhất quán trong hệ thống chính trị yêu cầu bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo. Kịp thời thông tin về các chính sách hỗ trợ hộ nghèo trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tổ chức xét duyệt đúng quy trình và quy định, triển khai các chính sách kịp thời. Ngoài ra, các ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp của tỉnh nên tổ chức họp mặt, đối thoại trực tiếp với người nghèo giúp cán bộ các cấp và người dân nắm được các chủ trương, chính sách giảm nghèo để từ đó tham gia vào quá trình giám sát việc thực hiện chương trình giảm nghèo tại cơ sở.

Đề công tác giảm nghèo bền vững đạt hiệu quả cao, tỉnh Vĩnh Long rất mong Trung ương ban hành chính sách nâng hạn mức vay vốn ưu đãi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo lên 40 triệu đồng/hộ thay vì chỉ 25 triệu đồng/hộ như hiện nay để họ có thể vay vốn làm nhà ở bảo đảm theo diện tích tối thiểu quy định. Hỗ trợ cho hộ thoát nghèo được hưởng các chính sách như hộ nghèo trong 1 năm nhằm động viên, khuyến khích (xóa tư tưởng không muốn thoát nghèo) và tạo điều kiện cơ bản để hộ thoát nghèo bền vững, vươn lên thu nhập khá. Xem xét bố trí kinh phí, tăng cường nguồn lực đầu tư, nhất là kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững, giảm nghèo về thông tin. □